TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 28 – 5 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.
Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Văn L, sinh năm 1974 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp x, thị trấn G, huyện Đ1, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M và bà Nguyễn Thị Đ2; có vợ: Huỳnh Cẩm L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Nguyễn Văn Đ (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Hồ Thị Tú Q, sinh ngày 29/10/2012. Nơi cư trú: Ấp x, thị trấn G, huyện Đ1, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người giám hộ của cháu Hồ Thị Tú Q: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp x, thị trấn G, huyện Đ1, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp y, thị trấn G, huyện Đ1, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Trương Thanh N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm z, thị trấn R, huyện N1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông La Văn S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp C, xã L1, huyện Đ1, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/3/2018 bị cáo Lâm Văn L điều khiển ghe biển BL-93636-TS (ghe biển do bị cáo làm chủ) vào cửa biển Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển sau đó neo đậu theo thứ tự từ trong bến ra ngoài sông theo hàng dọc, chiếc thứ nhất ghe biển BL-93112-TS, chiếc thứ 2 ghe biển BL-96370- TS, chiếc thừ 3 BL-93636-TS tại bến sông trước hãng nước đá Phương Thảo II thuộc ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Khoảng 17 giờ, ngày 12/3/2018, bị cáo thấy nước tràn vào ghe của mình nên bị cáo đi qua ghe BL-93112-TS hỏi mượn ông La Văn S 01 đoạn dây điện màu đỏ, mượn của ông Trương Thanh N 02 đoạn dây điện màu xanh (01 đoạn dây lớn dài 18,7m và 01 đoạn dây nhỏ dài 10,8m); bị cáo cầm một đầu dây điện đi đến phía sau chỗ ở của ông Phan Thành P (thời điểm cắm điện không có ai), bị cáo cấm vào ổ điện, còn một đầu dây điện (có ổ cắm 03 lỗ) bị cáo kéo ra phía sau lái buộc vào thanh cuốn của ghe BL-93112-TS, sau đó bị cáo lấy đoạn dây điện màu xanh (gồm 02 đoạn: 01 đoạn dây lớn dài 18,7m, 01 đoạn dây nhỏ dài 10,8m; 02 đoạn dây được nối lại có quấn băng keo). Bị cáo kéo dây điện qua ghe BL-93112-TS cấm chui vào ổ điện của dây điện màu đỏ rồi kéo qua phòng lái ghe của BL-96370-TS, rồi kéo dây điện qua ghe BL-93636-TS của bị cáo để sạc bình ắc quy bơm nước. Do chưa có điện nên bị cáo đi lên lộ gặp ông Phan Minh Q (em ruột của ông Phan Thanh P), thì bị cáo hỏi ông Q "sao nhà không có điện", ông Q đi vào nhà ông P thì gặp chị Trần Phạm Kim C vừa đi làm về, ông Q hỏi chị C "mở cầu dao điện chưa", chị C nói "mở rồi trong nhà có điện rồi" nên ông Q về nhà.

Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo đi xuống ghe (của bị cáo) rút chui điện sạc bình ắc quy ra rồi quấn một đầu dây điện kéo qua ghe BL-96370-TS, bị cáo để đoạn dây điện bên ngoài phía trước phòng lái, rồi đi qua ghe của bị cáo tháo dây dời ghe vào bờ, lúc này ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Thành T đi xuống ghe BL- 96370-TS để phụ dời ghe tiếp bị cáo, ông T đi trước qua ghe của bị cáo, còn ông Đầy đi sau. Lúc này, bị cáo nghe có tiếng người rơi xuống sông và tiếng ông Đầy la lên "chết tôi rồi", ông T nhìn lại thì thấy ông Đ rơi xuống sông cập ghe BL-96370- TS thì chạy qua ghe BL-96370-TS cúi người xuống sông kéo ông Đ lên, ông T cũng bị điện giật thì ông T la lên "ông L ơi điện giật tôi rồi", khi nghe bị điện giật thì ông Nguyễn Thanh H chạy qua ghe BL-93112-TS rút chui điện ra,

ông T kéo ông Đ lên ghe rồi cùng với mọi người sơ cứu, sau đó được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển cấp cứu nhưng đã tử vong.

Theo Bản Kết luận giám định số 46-GĐPY/2018 ngày 19/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

- Lòng bàn tay trái ở đốt 1, ngón I có dấu phồng rộp da nề cứng. Ở đốt 2, ngón III có vết nám phồng rộp da và ở đốt 2, ngón IV có dấu phồng rộp da.
- Trong lòng khí quản chứa nhiều bọt khí và nước màu đỏ loãng.
- Phế quản gốc có dị vật là bùn, đất và rong rêu.
- Nhu mô phổi phải + trái phù nề xung huyết.
- Cơ tim có nhiều dấu xung huyết + xuất huyết.
- Tổ chức da ngón III lòng bàn tay trái bị tổn thương do tiếp xúc điện.
- Hình ảnh phù nề, sung huyết nặng ở phổi.

Xác định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Đ là ngạt nước/cơ thể có tiếp xúc với điện.

Về trách nhiệm dân sự: Người giám hộ cho đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tổng số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho Hồ Thị Tú Q số tiền 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Người giám hộ cho đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 18/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Vào lúc 17 giờ ngày 12/3/2018 tại ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, bị cáo Lâm Văn L kéo điện nhằm mục đích sạc bình ác quy bơm nước nhưng không bảo đảm an toàn, không người canh gác làm cho ông Nguyễn Văn Đ bị điện giật tử vong. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo Lâm Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, tuyên bố bị cáo phạm tội "Vô ý làm chết người" và áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lâm Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Người giám hộ cho đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn dây diện màu đỏ dài 35,2m; 01 đoạn dây diện màu xanh (dây lớn) dài 18,7m và đoạn dây diện màu xanh (dây nhỏ) dài 10,8m.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với kết quả điều tra của Cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện:

Ngày 09/3/2018 ghe biển BL-93636-TS của bị cáo Lâm Văn L do tài công điều khiển vào cửa biển Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển và neo đậu tại bến trước hãng nước đá Phương Thảo II thuộc ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Vào lúc 17 giờ, ngày 12/3/2018, bị cáo đến phát hiện nước tràn vào ghe của mình nên bị cáo mượn ông La Văn S một đoạn dây điện màu đỏ và mượn của ông Trương Thanh N 02 đoạn dây điện màu xanh; bị cáo cầm một đầu dây điện đi đến phía sau chỗ ở của ông Phan Thành P cắm vào ổ điện, còn một đầu dây có ổ cắm 03 lỗ bị cáo kéo ra phía sau lái buộc vào thanh cuốn của ghe BL93112TS, tiếp đó bị cáo lấy 02 đoạn dây điện màu xanh được nối lại, quấn băng keo sau đó ghim vào ổ cắm 03 lỗ mục đích sạc bình ác quy bơm nước; sau khi sạc bình ắc quy xong, bị cáo cuốn một phần dây diện để trên ghe BL 96370-TS rồi di chuyển ghe vào đậu mé bờ. Khi bị cáo di chuyển ghe vào trong thì ông Nguyễn Văn Đ đi xuống ghe BL96370-TS vướng dây diện rớt xuống sông. Do biết dây điện trên ghe BL96370-TS chưa ngắt điện nên bị cáo la lên "điện đó, điện đó"; lúc này ông Nguyễn Thành T nhảy qua cúi xuống dùng tay định kéo ông Đ thì bị điện giật, ông T la lên thì bị cáo kéo tuột dây diện ở ổ cắm ở ghe BL93112-TS; sau đó, mọi người kéo ông Đ lên và đưa đến cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Ngọc Hiển nhưng đã chết nguyên nhân do là ngạt nước/cơ thể có tiếp xúc với điện.

Theo Bản Kết luận giám định số 46-GĐPY/2018 ngày 19/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau xác định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Đ là do ngạt nước/cơ thể có tiếp xúc với điện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vô ý làm chết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo câu nối điện để sạc bình ắc quy nhưng không bảo đảm an toàn, không người canh gác, dẫn đến gây tử vong cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhưng cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đồng thời xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì vô ý do cẩu thả nên đã gây ra cái chết cho ông Nguyễn Văn Đ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội, sau sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả, lo chi phí mai táng, hỗ trợ một phần kinh phí cho đại diện hợp pháp của bị hại; gia đình của người bị hại có yêu cầu bãi nại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo là lao động chính, phải cùng gia đình chăm sóc cha của bị cáo (ông Lâm Văn M, sinh năm 1929) bị té dẫn đến tai biến nhiều năm nay và nuôi dưỡng người chị gái (Lâm Thị N, sinh năm 1963) bị bệnh tật, không còn khả năng lao động, sống cô đơn một mình, không chồng, không con, không có thu nhập và kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm

pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Người giám hộ cho đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tổng số tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho cháu Hồ Thị Tú Q (người đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy, mặc dù người giám hộ đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị T) không còn yêu cầu gì thêm, nhưng cháu Tú Q đang sống chung với bà ngoại là bà T, cuộc sống cũng khó khăn nên việc bị cáo đồng ý hỗ trợ thêm số tiền 10.000.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

[6] Trong số tiền 60.000.000 đồng khắc phục cho gia đình bị hại thì có số tiền của ông Phạm Văn H là 30.000.000 đồng. Ông H không có ý kiến gì về số tiền cùng với bị cáo khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn dây diện màu đỏ dài 35,2m (của ông Trương Thanh N); 01 đoạn dây diện màu xanh (dây lớn) dài 18,7m và đoạn dây diện màu xanh (dây nhỏ) dài 10,8m (của ông La Văn S). Đây là vật chứng vụ án có giá trị không lớn, là tài sản của ông N,, ông S nhưng ông N, ông S không có yêu cầu gì khác nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[8] Đối với bà Phan Bích T là chủ hãng nước đá Phương Thảo là người ký hợp đồng mua bán điện với Điện Lực Ngọc Hiển, bà T giao cho ông Phan Minh Q quản lý và giao Phan Thành P sử dụng trong hoạt động của hãng nước đá; việc bị cáo L kéo điện chia hơi thì bà T, ông Q và ông P không biết nên không đặt ra việc xử lý.

[9] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; phần bị cáo tự nguyện hỗ trợ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội "Vô ý làm chết người".

2. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2025).

Giao bị cáo Lâm Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Văn L về việc hỗ trợ cháu Hồ Thị Tú Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn dây diện màu đỏ dài 35,2m; 01 đoạn dây diện màu xanh (loại dây lớn) dài 18,7m và đoạn dây diện màu xanh (loại dây nhỏ) dài 10,8m.

(vật chứng do Chi cục Thi hành án huyện Ngọc Hiển quản lý theo biên bản giao nhận ngày 28/02/2025)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người giám hộ cho đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn